

Số: 469/ĐA-UBND

Tây Ninh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐỀ ÁN

Tổ chức lại Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ

Thực hiện Công văn số 22-CV/BCĐ, ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW¹; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18, ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18, ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18, ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ ban hành về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Phương án số 01-PA/TU, ngày 27/12/2024 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phương án định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án tổ chức lại Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết

Việc ban hành Đề án hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm thực hiện mục tiêu tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Việc hợp nhất hai Sở không chỉ giúp giảm đầu mối quản lý mà còn khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, từ đó tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Đặc biệt, sự phối hợp giữa các lĩnh vực lao động, chính sách xã hội và tổ chức

¹ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả

cán bộ sẽ được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội và quản lý nhân lực. Việc này cũng giúp giảm bớt chi phí hoạt động, tận dụng tốt hơn nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện hiệu quả giải quyết công việc và nâng cao sự hài lòng của người dân đối với cơ quan nhà nước.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, việc hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **thành Sở Nội vụ** và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội sang một số cơ quan chuyên môn khác, tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Văn phòng UBND tỉnh là một giải pháp phù hợp toàn diện, là cần thiết về mặt tổ chức nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quản trị công hiệu quả của tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn mới.

II. Cơ sở pháp lý

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị trung ương 6, khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại và giải thể tổ chức hành chính.

3. Công văn số 22-CV/BCĐ ngày 05/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

4. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

5. Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

6. Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18, ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ ban hành về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

7. Phương án số 01-PA/TU ngày 27/12/2024 của Tỉnh uỷ Tây Ninh về Phương án định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh theo Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

8. Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh ban hành

kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh.

9. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

10. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

PHẦN II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của việc hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ.

2. Việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải đảm bảo mục tiêu xây dựng được bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, uy tín bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ sau hợp nhất.

3. Quá trình sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy phải chú trọng công tác tuyên truyền, công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất và thực hiện phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Kịp thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách có lợi nhất theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

4. Xây dựng phương án, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm quá trình thực hiện việc sắp xếp không được ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt không được ảnh hưởng đến các nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Người đứng đầu Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về lộ trình, kế hoạch và kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

II. MỤC TIÊU

Hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ và sắp xếp tổ chức lại tổ chức bên trong theo hướng đa ngành, đa lĩnh

vực nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và đảm bảo hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo định hướng của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 02/2025.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Bám sát định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức hợp lý Sở sau hợp nhất theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì. Đồng thời rà soát, sắp xếp, cơ cấu tổ chức bên trong của Sở sau hợp nhất (phần đầu giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong) theo định hướng của Trung ương.

3. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở sau hợp nhất phải gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị sau sắp xếp.

PHẦN III THỰC TRẠNG VỀ VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CỦA SỞ NỘI VỤ VÀ SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

I. THỰC TRẠNG

1. Sở Nội vụ²

- Về vị trí, chức năng: Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên

² Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh

chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; thanh niên; văn thư, lưu trữ Nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng.

- Về tổ chức bộ máy:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ 07 phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Công chức, viên chức, Phòng Tổ chức - Biên chế, Phòng Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính, Ban Thi đua - khen thưởng, Ban Tôn giáo.

+ 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Về biên chế, nhân sự: Số biên chế được giao năm 2024 là 69 biên chế công chức và 15 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; số công chức, viên chức có mặt tại thời điểm 31/12/2024 là: 63 công chức, 08 viên chức.

- Về hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: số lượng được giao tại Sở là 05 hợp đồng (02 bảo vệ, 02 lái xe, 01 tạp vụ). Có mặt đến ngày 31/12/2024: 05 người.

- Cơ sở vật chất: Trụ sở làm việc của Sở Nội vụ tại số 8 Trần Quốc Toản, Phường 2, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội³

- Về vị trí, chức năng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (sau đây gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội) và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Về tổ chức bộ máy:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

+ 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Người có công, Phòng Dạy nghề, Lao động việc làm và An toàn lao động, Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em, Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội và Bình đẳng giới.

+ 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh, Trung tâm Bảo trợ xã hội và Điều dưỡng Người có công tỉnh Tây Ninh, Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Tây Ninh, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khiếm thị tỉnh Tây Ninh, Cơ sở cai nghiện ma túy.

³ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh

+ 01 đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh ủy quyền quản lý: Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

- Về biên chế, nhân sự: Số biên chế được giao năm 2024 là 48 biên chế công chức và 228 biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 10 biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, định biên 35 người làm việc; số công chức, viên chức có mặt tại thời điểm 31/12/2024 là: 45 công chức, 188 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 21 người làm việc (định biên).

- Về hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: số lượng hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ được giao tại Sở là 18 hợp đồng, trong đó có 06 hợp đồng tại Văn phòng Sở (02 bảo vệ, 02 lái xe, 02 tạp vụ) và 12 hợp đồng tại các Nghĩa trang liệt sĩ; có mặt đến ngày 31/12/2024 là 17 người (tại Văn phòng Sở là 06, tại các Nghĩa trang liệt sĩ là 11).

- Về cơ sở vật chất: Trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tại số 138 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Về tổng thể, quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã bám sát chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm sự quản lý thống nhất; đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ, tiết kiệm chi phí xã hội và ngày càng nhận được sự hài lòng, đánh giá cao của người dân, doanh nghiệp.

- Cả hai Sở có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với đặc thù quản lý từng lĩnh vực riêng biệt: Sở Nội vụ tập trung vào quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch; tiền lương; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách; đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; thanh niên; văn thư, lưu trữ Nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung vào các lĩnh vực lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Hai Sở được phân công trách nhiệm cụ thể, giảm thiểu sự phân tán hoặc mâu thuẫn trong thực thi nhiệm vụ. Mỗi Sở đã có trụ sở riêng và cơ sở vật chất phục vụ tốt nhu cầu công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, nâng cao trách nhiệm giải trình của đơn vị, công chức, viên chức khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hạn chế

- Một số tổ chức hành chính bên trong 02 Sở có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lắp, do đó dẫn đến bộ máy chưa được tinh gọn, chưa phát huy được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Một số nội dung trong công tác phối hợp và triển khai chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động hiện nay cần tiếp tục được hoàn thiện để tối ưu hóa nguồn lực.

- Việc duy trì hai Sở riêng biệt không phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính.

PHẦN IV PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI

Thực hiện Hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ thành 01 Sở; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương, việc làm, người có công, an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bình đẳng giới từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Văn phòng UBND tỉnh, cụ thể:

I. TÊN GỌI SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh

II. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; lao động, tiền lương và việc; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; người có công; bình đẳng giới; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ Nhà nước; công tác thanh niên; tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc; thi đua, khen thưởng; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực nội vụ, lao động trên địa bàn tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ, lao động cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ và của tổ chức tương đương chỉ cục trực thuộc Sở Nội vụ;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực nội vụ, lao động và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực nội vụ, lao động đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ;

b) Quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Đảng và của pháp luật;

c) Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về tổ chức bộ máy

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định đối với các dự thảo văn bản:

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về cơ quan thẩm định);

Thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trong việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Về vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thẩm định, tổng hợp và lập kế hoạch biên chế công chức hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tổng số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

c) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự

bảo đảm chi thường xuyên) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (nếu có) của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định;

Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

Quyết định về số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc phạm vi quản lý;

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính (do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; bảo đảm một phần chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

7. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

a) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và

các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo, triển khai chương trình, kế hoạch và các văn bản khác của cơ quan cấp trên về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ;

Quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách chế độ công chức, công vụ theo chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Triển khai việc xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn;

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh.

9. Về chính quyền địa phương

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

Trình cấp có thẩm quyền có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia ấp, khu phố; đặt tên, đổi tên ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh;

Triển khai thực hiện công tác dân chủ ở cấp xã và trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền theo quy định của Đảng, của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; việc điều động, tạm đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với ấp, khu phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Về địa giới đơn vị hành chính

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thực hiện công tác quản lý địa giới đơn vị hành chính, hồ sơ, mốc, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Lập hồ sơ đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ Nội vụ đề tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh; công nhận xã an toàn khu, vùng an toàn khu;

Lập hồ sơ đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện;

Triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến địa giới đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

11. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc quản lý đối với người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân

dân tỉnh; việc quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Tổ chức thi, xét nâng ngạch công chức và thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên các ngạch, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành từ chuyên viên chính và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền việc bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức sau khi trúng tuyển kỳ thi, xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tỉnh ủy;

Đề nghị Bộ Nội vụ có ý kiến về việc bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định đối với các trường hợp này sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

12. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã)

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu vị trí việc làm trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý đối với công chức, viên chức và người làm công tác ở ngành, lĩnh vực đó;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân bổ kinh phí đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Về tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép hội có phạm vi hoạt động trong cả nước và hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt văn phòng đại diện của hội ở tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các thủ tục về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động ở tỉnh (trừ quỹ xã hội, quỹ

từ thiện có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh);

c) Căn cứ tình hình thực tế tại tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc ủy quyền theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động tại tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý nhà nước đối với hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật.

14. Về thanh niên

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên;

Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và từng giai đoạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên;

b) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

15. Về văn thư, lưu trữ nhà nước

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh;

b) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mang tài liệu ra khỏi Lưu trữ lịch sử tỉnh để sử dụng trong nước;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật: Phê duyệt mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh; thẩm tra tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm tra, xác định giá trị tài liệu; quyết định hủy tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; thẩm định tài liệu hết giá trị cần hủy của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ và chứng chỉ hành nghề lưu trữ trên địa bàn;

d) Trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật: Sưu tầm, thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu, thống kê, bảo vệ, bảo quản, bảo hiểm tài liệu; số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài liệu; ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý tài liệu; tổ chức giải mật tài liệu; công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ; tổ chức phục vụ khai thác sử dụng tài liệu; thực hiện cung cấp dịch vụ công và dịch vụ lưu trữ.

16. Về thi đua, khen thưởng

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

17. Về lĩnh vực việc làm

a) Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm, dự án, đề án về việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động, dịch vụ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng và quản lý lao động tại tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; thu thập, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, dự báo, phổ biến và quản lý thông tin thị trường lao động của tỉnh;

b) Hướng dẫn và thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý nhà nước đối với các tổ chức dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp, gia hạn, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động;

d) Quản lý tổ chức được Sở Nội vụ phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu về tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Thực hiện quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

18. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Cung cấp thông tin chính sách, pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết;

b) Xác nhận việc đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập đối với doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài có thời gian dưới 90 ngày; xác nhận việc đăng ký hợp đồng lao động đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động trực tiếp giao kết;

c) Cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động để người lao động sau khi kết thúc hợp đồng ở nước ngoài về nước lựa chọn việc làm phù hợp với kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ nghề nghiệp được tích lũy sau quá trình làm việc ở nước ngoài;

d) Hỗ trợ người lao động sau khi về nước tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý xã hội tự nguyện nhằm hòa nhập xã hội.

19. Về lĩnh vực lao động, tiền lương

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, chế độ đối với người lao động trong sắp xếp, tổ chức lại, bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã; giải thể, phá sản doanh nghiệp; trong sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ tiền lương trong khu vực sản xuất kinh doanh;

c) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới, người lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật, lao động chưa thành niên, lao động là người giúp việc gia đình và một số lao động khác;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động tại địa phương;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật lao động về việc đăng ký và quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Là cơ quan thường trực của Hội đồng trọng tài lao động tỉnh.

20. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trong phạm vi tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị trong đó đề xuất phương án xử lý (nếu có) với các bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề về bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền;

c) Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức thực hiện tuyên truyền bảo hiểm xã hội trên địa bàn phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng theo quy định của pháp luật.

21. Về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi trong phạm vi tỉnh; Thắt hành động về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Hướng dẫn và triển khai công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động tại địa phương;

c) Hướng dẫn về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận tài liệu và xác nhận việc khai báo, sử dụng các loại máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ 02 người lao động trở lên; điều tra lại các vụ tai nạn lao động và phối hợp với ngành y tế điều tra bệnh nghề nghiệp theo đề nghị của cơ quan bảo hiểm xã hội;

đ) Hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chia sẻ rủi ro về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn; tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin về tình hình tai nạn lao động; công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng xảy ra tại địa phương;

e) Tiếp nhận tài liệu thông báo việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động trên địa bàn quản lý.

22. Về lĩnh vực người có công

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng;

b) Triển khai thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ theo phân cấp trên địa bàn;

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức công tác tiếp nhận và an táng hài cốt liệt sĩ theo phân công hoặc phân cấp; thông tin, báo tin về mộ liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ;

d) Quản lý đối tượng, hồ sơ đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ;

đ) Hướng dẫn và tổ chức các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; quản lý và sử dụng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” tỉnh.

23. Về lĩnh vực bình đẳng giới

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại tỉnh;

b) Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về bình đẳng giới; Thắt hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

24. Về tín ngưỡng, tôn giáo

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của tỉnh;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức

việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

25. Về dân tộc

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

Ban hành các kế hoạch, đề án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Ban Tôn giáo - Dân tộc và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

d) Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

g) Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về dân tộc; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực dân tộc theo quy định của pháp luật.

i) Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

k) Tham gia, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các Sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

l) Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

m) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

o) Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

p) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực nội vụ và lao động theo quy định của pháp luật.

27. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

28. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

29. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực.

30. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

31. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

32. Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

33. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thuộc, trực thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của Bộ Nội vụ và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

34. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

35. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

36. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Sở Nội vụ.

37. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

38. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh.

39. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

1. Phương án hợp nhất

a) Đối với các tổ chức hành chính

- Hợp nhất Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (08 biên chế) và Văn phòng Sở Nội vụ thành Văn phòng Sở Nội vụ; đồng thời, tiếp nhận chức năng về kế hoạch, tài chính thuộc lĩnh vực lao động, việc làm, người có công của Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (03 biên chế); tiếp nhận chức năng bình đẳng giới của Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội và Bình đẳng giới thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (01 biên chế).

- Hợp nhất Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thanh tra Sở Nội vụ thành Thanh tra Sở.

- Thành lập Phòng Lao động - Việc làm thuộc Sở Nội vụ trên cơ sở tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về lao động, việc làm và an toàn lao động từ Phòng Dạy nghề, Lao động việc làm và an toàn lao động trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (05 biên chế và 02 công chức biệt phái từ Ban Quản lý Khu kinh tế).

- Thành lập Ban Tôn giáo - Dân tộc trực thuộc Sở Nội vụ trên cơ sở tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo từ Ban Tôn giáo (15 biên chế); tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Văn phòng UBND tỉnh (02 biên chế).

- Chuyển nguyên trạng Phòng Tổ chức - Biên chế, Phòng Xây dựng chính quyền và Cải cách hành chính, Phòng Công chức, viên chức, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ và Phòng Người có công thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thuộc Sở Nội vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Chuyển nguyên trạng Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp tỉnh trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về trực thuộc Sở Nội vụ và đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Chuyển nguyên trạng Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh về trực thuộc Sở Nội vụ về trực thuộc Sở Nội vụ.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy sau khi hợp nhất

Sở Nội vụ có 09 phòng, ban và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm:

(1) Văn phòng Sở

(2) Thanh tra Sở (nếu có)

- (3) Phòng Tổ chức - Biên chế
- (4) Phòng Xây dựng chính quyền và Cải cách hành chính
- (5) Phòng Công chức - Viên chức
- (6) Phòng Người có công
- (7) Phòng Lao động - Việc làm
- (8) Ban Thi đua - Khen thưởng
- (9) Ban Tôn giáo - Dân tộc
- (10) Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh
- (11) Trung tâm Dịch vụ việc làm

3. Dự kiến biên chế sau hợp nhất

Tổng biên chế sau sắp xếp hợp nhất dự kiến là **97 công chức⁴, 15 viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 35 viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, 19 hợp đồng⁵ lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (trong đó có 12 hợp đồng tại các Nghĩa trang liệt sĩ). *Sau hợp nhất giảm được 01 Sở, 03 phòng chuyên môn và giảm 06 biên chế công chức.***

Sau khi Đề án hợp nhất được triển khai, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy sau sắp xếp và trình độ, năng lực công tác của công chức, viên chức, Sở Nội vụ tiếp tục đánh giá, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình quy định (giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy).

Việc phân bổ biên chế cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của từ phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp và nằm trong tổng biên chế công chức, viên chức được UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ.

VI. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

1. Về nguyên tắc bố trí

Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan sau sắp xếp và tiêu chuẩn, năng lực công chức, viên chức, tập thể Đảng ủy, Ban Giám đốc xem xét, quyết định lựa chọn, bố trí, sắp xếp phù hợp.

Đối với trưởng phòng và tương đương trong trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp không thể bố trí tiếp tục làm trưởng phòng và tương đương thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; đối với số lượng cấp phó cấp phòng sau sắp xếp có thể cao hơn quy định và trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án

⁴ 69 biên chế của Sở Nội vụ, 32 biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, 02 biên chế của Văn phòng UBND tỉnh; giảm 6 biên chế theo lộ trình tinh giản 5% biên chế giai đoạn 2022-2026.

⁵ chưa bao gồm số lượng hợp đồng tại các đơn vị trực thuộc.

phải thực hiện giảm số lượng cấp phó đảm bảo đúng số lượng cấp phó theo quy định.

Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị thực hiện bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi sắp xếp, trường hợp không còn nhiệm vụ thì bố trí sang phòng chuyên môn, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

2. Dự kiến phương án bố trí

Đối với chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương: Tập thể Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy sau sắp xếp và trình độ, năng lực công tác của từng trường hợp cụ thể để xem xét bố trí, sắp xếp phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Tiếp tục bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ của công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi sắp xếp, trường hợp không còn nhiệm vụ thì bố trí sang phòng chuyên môn, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

VII. VỀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ TÀI SẢN SAU SẮP XẾP, HỢP NHẤT

Chuyển giao nguyên trạng cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có tại các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thuộc Sở Nội vụ về Sở Nội vụ (Sở sau hợp nhất).

Chuyển giao nguyên trạng cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có tại Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Sở Nội vụ.

Chuyển giao nguyên trạng cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ về Sở Nội vụ (Sở sau hợp nhất).

Dự kiến trụ sở làm việc của Sở Nội vụ: Trước mắt sử dụng trụ sở làm việc của Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời đề xuất UBND tỉnh bố trí thêm trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông sau khi Sở Thông tin và Truyền thông hợp nhất và chuyển trụ sở về Sở Khoa học và Công nghệ.

Sau khi đi vào hoạt động, Sở có trách nhiệm rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây dựng theo nhu cầu và tiêu chuẩn định mức theo quy định.

VIII. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

- Tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng chỉ đạo của Trung ương và tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII; giảm số lượng đầu mối các cơ quan hành chính cấp tỉnh, giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn, cụ thể:

+ Giảm 01 Sở, 03 phòng chuyên môn (*bao gồm 02 phòng chuyên môn chuyển về Sở Y tế*).

+ Giảm 01 Giám đốc Sở, 03 trưởng phòng. Sau khi hoàn thành việc sắp xếp cấp phó sẽ giảm thêm Phó Giám đốc Sở, 02 phó trưởng phòng.

+ Giảm 06 biên chế công chức và 03 chỉ tiêu hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ trong năm 2025. Lộ trình đến năm 2030 giảm 20% biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024.

- Cùng với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ tạo cơ sở, điều kiện cho việc cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và thực hiện tốt việc tinh giản biên chế gắn với việc thực hiện chính sách thu hút nhân tài, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tiết kiệm được chi phí quản lý hành chính, đầu tư cơ sở vật chất góp phần tập trung nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc.

- Thực hiện tốt việc xây dựng cơ quan, đơn vị theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực đúng theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương; đồng thời thực hiện việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đảm bảo phù hợp, đảm bảo một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện; khắc phục tình trạng chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, HỢP NHẤT

1. Tác động tích cực

- Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy Sở Nội vụ không chỉ giúp tinh gọn bộ máy mà còn đảm bảo tính thống nhất trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, công chức, công vụ, doanh nghiệp, người lao động; từ đó nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, chính sách quan trọng.

- Cùng với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy sẽ thực hiện cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, nâng cao hiệu quả làm việc, chất lượng đội ngũ và tinh giản biên chế.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, cơ sở vật chất, phương tiện hiện có, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, cải thiện điều kiện làm việc của cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức sau hợp nhất, sắp xếp.

2. Tác động không mong muốn

- Việc sắp xếp sẽ làm thay đổi về tổ chức bộ máy, môi trường làm việc nên sẽ có tác động nhất định đến tư tưởng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

- Tạo ra áp lực lớn cho lãnh đạo cơ quan trong quản lý điều hành các nhiệm vụ mới, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau; đòi hỏi người đứng đầu cơ quan sau sắp xếp phải có năng lực quản lý bao quát và sâu rộng, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa các lĩnh vực khác nhau.

- Để hạn chế tác động không mong muốn của việc hợp nhất sắp xếp tổ chức bộ máy đối với đội ngũ công chức, viên chức, người lao động cần có chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chịu tác động của quá trình sắp xếp, giảm áp lực về tư tưởng, tâm lý và bảo đảm quyền lợi của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; tăng cường thực hiện chuyển đổi số và quản trị thông minh để điều hành hoạt động của Sở Nội vụ đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh có trách nhiệm hoàn thành xây dựng Đề án theo quy định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25/01/2025.

2. UBND tỉnh trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong tháng 02/2025.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án và ban hành quyết định thành lập Sở Nội vụ. Hoàn thành trước tháng 2/2025.

4. Trình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo - Dân tộc và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ. Hoàn thành trước tháng 4/2025.

5. Ban hành theo thẩm quyền của Giám đốc Sở quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Nội vụ. Hoàn thành trước tháng 4/2025.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện thực hiện việc chuyển giao và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc từ Văn phòng UBND tỉnh; giao nộp con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ.

b) Triển khai và theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Đề án và tổng hợp tình hình thực hiện Đề án để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Giám đốc Sở Nội vụ ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Nội vụ.

d) Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo - Dân tộc và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo Kế hoạch tỉnh gọn tổ chức bộ máy xây dựng phương án sử dụng cơ sở vật chất liên quan, đảm bảo điều kiện hoạt động của cơ quan, đơn vị có liên quan được liên tục.

Trên đây là Đề án tổ chức lại Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành Sở Nội vụ./.

Nơi nhận: 

- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- PNC;
- Lưu: VT.VP.UBND tỉnh

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh